

1. Mục tiêu

1.1. Kiến thức: Học sinh ôn tập các kiến thức về:

- Nêu được thành tựu cơ bản của các cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư.
- Đánh giá được các tác động về kinh tế, văn hoá, xã hội của các cuộc cách mạng công nghiệp hiện đại.
- Nêu được các thời kì phát triển của văn minh Đông Nam Á thời cổ- trung đại.
- Tác động của nền văn minh Đông Nam Á về tôn giáo, tín ngưỡng, văn học và văn tự, kiến trúc và điêu khắc; thấy được tính tương đồng trong văn minh Đông Nam Á được thể hiện trên nhiều phương diện.
- Nêu được cơ sở hình thành, thành tựu tiêu biểu của văn minh Văn Lang- Âu Lạc .
- Trình bày những thành tựu tiêu biểu của nền văn minh Văn Lang- Âu Lạc về đời sống vật chất- tinh thần, tổ chức xã hội và nhà nước.
- Liên hệ thực tế để thấy được những giá trị văn hoá tinh thần tốt đẹp của văn minh Văn Lang- Âu Lạc còn được lưu truyền đến ngày nay.

1.2. Kỹ năng: Học sinh rèn luyện các kỹ năng:

- Rèn luyện các kỹ năng: sưu tầm, khai thác và sử dụng tư liệu trong học tập lịch sử, trình bày, giải thích, phân tích ... sự kiện, quá trình lịch sử liên quan đến bài học, vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết những tình huống / bài tập nhận thức mới.
- Biết trân trọng giá trị trường tồn của các di sản văn minh Đông Nam Á, tham gia bảo tồn các di sản văn minh Đông Nam Á hiện nay(trong đó có tác động đến Việt Nam).
- Biết vận dụng kiến thức, bài học lịch sử để giải quyết vấn đề thời sự trong nước và thế giới, những vấn đề trong cuộc sống.
- Góp phần hình thành và phát triển các năng lực tìm hiểu lịch sử, nhận thức và tư duy lịch sử, vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học.

2. Nội dung:

2.1. Các câu hỏi định tính

2.2. Các câu hỏi định lượng

- 50% câu hỏi trắc nghiệm = 20 câu hỏi
- 50% câu hỏi tự luận = 2 câu hỏi

2.3. Ma trận

TT	Nội dung kiến thức	Mức độ nhận thức				Tổng số câu	
		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	TL	TN
1	Các cuộc cách mạng công nghiệp thời hiện đại	2	1	2		1	5
2	Hành trình phát triển của văn minh Đông Nam Á thời cổ- trung đại.	1	2				3
3	Thành tựu phát triển của văn minh Đông Nam Á.	2	2	1	1		6
4	Văn minh Văn Lang- Âu Lạc	2	1	2	1	1	6
Tổng		7	6	5	2	2	20

2.4. Câu hỏi và bài tập minh họa:

Phần 1: Trắc nghiệm

A. NHẬN BIẾT:

Câu 1. Thành tựu quan trọng đầu tiên của các mạng công nghiệp lần thứ ba (nửa sau thế kỷ XX) là gì?

- A. rô bốt. B. vệ tinh. C. tàu chiến. D. máy tính.

Câu 2. Cuộc cách mạng công nghiệp diễn ra từ đầu thế kỷ XXI còn được gọi là gì?

- A. Cách mạng kỹ thuật số. B. Cách mạng công nghiệp nhẹ.
C. Cách mạng kỹ thuật. D. Cách mạng 4.0.

Câu 3. Ai là người đầu tiên phát minh ra mạng lưới toàn cầu (Word Wide Web)?

A. Stip Gióp. B. Tim Béc-nơ. C. Giôn Su-li-van. D. Bin Gét.

Câu 4. Nền văn minh từ bên ngoài có ảnh hưởng sớm và sâu sắc tới khu vực Đông Nam Á là nền văn minh nào?

A. Trung Hoa. B. Ấn Độ C. Ấn Độ, Trung Hoa. D. phương Tây.

Câu 5: Tư tưởng chính trong tín ngưỡng bản địa của Đông Nam Á **không** bao gồm loại nào?

A. tín ngưỡng sùng bái tự nhiên. B. tín ngưỡng phồn thực.

C. tín ngưỡng thờ cúng người đã mất. D. Phật giáo, Nho giáo.

Câu 6: Trước khi sáng tạo ra chữ viết riêng, một số cư dân Đông Nam Á đã sử dụng chữ viết nào sau đây?

A. Chữ viết cổ Trung Quốc. B. Chữ Chăm cổ. C. Chữ Khor-me cổ. D. Chữ Nôm.

Câu 7. Thể loại văn học dân gian nổi bật ra đời ở Đông Nam Á thời cổ-trung đại là gì?

A. Truyện ngắn. B. Kí sự. C. Tản văn. D. Thần thoại.

Câu 8. Những tôn giáo nào được truyền bá từ Ấn Độ vào khu vực Đông Nam Á?

A. Phật giáo, Hindu, Hồi giáo. B. Hindu, Hồi giáo.

C. Phật giáo, Hồi giáo, Công giáo. D. Hindu, Công giáo.

Câu 9. Văn minh Văn Lang – Âu Lạc được phát triển trên cơ sở của nền văn hoá nào?

A. Văn hoá Sa Huỳnh. B. Văn hoá Óc Eo.

C. Văn hoá Đông Sơn. D. Văn hoá Đồng Nai.

Câu 10. Tổ chức nhà nước thời Văn Lang – Âu Lạc theo thứ tự từ trung ương xuống địa phương là gì?

A. Vua – Lạc hầu, Lạc tướng – Lạc dân. B. Vua – Lạc hầu, Lạc tướng – Bồ chính.

C. Vua – Vương công, quý tộc – Bồ chính. D. Vua – Lạc hầu, Lạc tướng – Tù trưởng.

Câu 11. Nội dung nào sau đây không phải là điều kiện tự nhiên thuận lợi để hình thành văn minh Văn Lang – Âu Lạc?

A. Đất đai màu mỡ, phì nhiêu.

B. Khí hậu nhiệt đới gió mùa.

C. Khoán sản phong phú.

D. Hệ thống kênh rạch chằng chịt.

Câu 12. Đặc điểm của nhà nước Văn Lang – Âu Lạc là gì?

A. bộ máy nhà nước khá hoàn chỉnh đứng đầu là vua.

B. bộ máy nhà nước khá phức tạp với nhiều bộ phận.

C. nhà nước sơ khai nhưng không còn là tổ chức bộ lạc.

D. nhà nước ra đời sớm nhất ở Đông Nam Á.

B. THÔNG HIỂU:

Câu 1. Một trong những tác động tiêu cực của cuộc cách mạng công nghiệp thời hiện đại là?

A. Người lao động có trình độ chuyên môn cao.

B. Con người giao tiếp rất tiện lợi, nhanh chóng.

C. Giao lưu văn hóa giữa các quốc gia thuận tiện.

D. Con người bị lệ thuộc vào thiết bị thông minh.

Câu 2. Thành tựu nào sau đây **không** phải là của cách mạng công nghiệp lần thứ tư (đầu thế kỷ XXI)?

A. kết nối vạn vật thông qua Internet. B. máy dệt chạy bằng sức nước.

C. công nghệ thông tin. D. trí tuệ nhân tạo.

Câu 3. Công nghệ tự động hóa và rôbot có điểm hạn chế nào sau đây?

A. Nguy cơ người lao động bị mất việc làm.

B. Gây ra tình trạng ô nhiễm môi trường.

C. Gây ra sự phân hóa giàu nghèo trong xã hội.

D. Con người bị lệ thuộc vào thiết bị thông minh.

Câu 4: Đền, chùa, tháp là các công trình thuộc dòng kiến trúc nào?

A. dân gian. B. tôn giáo. C. cung đình. D. dân sinh.

Câu 5: Thời cổ đại, các nước Đông Nam Á sáng tạo thành chữ viết của mình trên cơ sở tiếp nhận nhiều chữ viết từ bên ngoài, **ngoại trừ** loại nào?

A. chữ Hán. B. chữ Phạn. C. chữ La-tinh. D. chữ A-rập.

Câu 6: Sự tiếp xúc, giao thoa văn hóa giữa Đông Nam Á với văn minh Trung Hoa thông qua con đường nào?

A. buôn bán và bành trướng xâm lược của Trung Quốc.

B. buôn bán và truyền đạo của các tu sĩ người Trung Quốc.

C. chỉ ảnh hưởng qua con đường giao thương, buôn bán.

D. chỉ thông qua con đường xâm lược của người Trung Quốc.

Câu 7. Các loại chữ viết như: Chăm cổ, Kho-me cổ, Mã Lai cổ được sáng tạo trên cơ sở học tập loại chữ viết nào?

- A. Chữ Phạn, chữ Pa-li của người Ấn Độ. B. Chữ Hán của người Trung Quốc.
C. Chữ Nôm của người Việt. D. Chữ tượng hình của người Ai Cập.

Câu 8. Truyện Kiều của Nguyễn Du là tác phẩm được sáng tác và ghi lại bằng loại hình văn tự nào?

- A. Chữ Hán. B. Chữ Nôm. C. Chữ Phạn. D. Chữ Quốc ngữ.

Câu 9. Những phát minh cơ bản của Cách mạng công nghiệp lần thứ ba là gì?

- A. Máy tính, rô-bốt, internet, vệ tinh nhân tạo.
B. Máy tính, máy bay, internet, vệ tinh nhân tạo.
C. Máy tính, rô-bốt, internet, trí tuệ nhân tạo.
D. Tên lửa, rô-bốt, internet, vệ tinh nhân tạo.

Câu 10. Nội dung nào sau đây là biểu hiện cho sự phát triển kinh tế của cư dân Văn Lang – Âu Lạc?

- A. Kỹ thuật luyện kim (đồ đồng) phát triển đến trình độ cao.
B. Có cảng thị Óc Eo là trung tâm buôn bán với nhiều quốc gia.
C. Có nhiều cảng thị nổi tiếng như: Đại Chiêm, Thị Nại, ...
D. Mở rộng ảnh hưởng ra nhiều quốc gia ở khu vực Đông Nam Á.

Câu 11: Văn minh Trung Hoa ảnh hưởng sâu sắc đến Đông Nam Á **không** xuất phát từ lí do nào sau đây?

- A. Vị trí địa lí liền kề với Đông Nam Á.
B. Sự xâm lược, thống trị của Trung Quốc.
C. Quá trình di dân của người Trung Quốc.
D. Hoạt động truyền giáo của tu sĩ Công giáo.

Câu 12. Trong các phát minh sau, phát minh nào **không** phải là thành tựu tiêu biểu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư?

- A. Trí tuệ nhân tạo. B. Dữ liệu lớn. C. Internet D. Điện toán đám mây.

C. VẬN DỤNG:

*** Vận dụng thấp:**

Câu 1. Nội dung nào sau đây là **không** phản ánh đúng về cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (đầu thế kỷ XXI)?

- A. Làm cho tài nguyên, lao động phổ thông ngày càng mất lợi thế.
B. Khoảng cách giàu nghèo giữa các quốc gia có xu hướng mở rộng thêm.
C. Không ảnh hưởng đến giáo dục đào tạo và lĩnh vực quản lí nhà nước.
D. Làm xuất hiện nhiều hình thức tội phạm ngày càng tinh vi, phức tạp.

Câu 2: “Dù ai đi ngược về xuôi

Nhớ ngày giỗ tổ mừng mười tháng ba”

Ngày giỗ tổ Hùng Vương của Việt Nam hàng năm là một biểu hiện của hình thức thức tín ngưỡng, tôn giáo nào sau đây?

- A. Phật giáo. B. Tín ngưỡng thờ thần. C. Tín ngưỡng thờ tổ tiên. D. Hin-đu giáo.

Câu 3: Nhận định nào sau đây phản ánh **đúng** về sự phát triển của các tôn giáo ở Đông Nam Á?

- A. Cùng tồn tại và phát triển hòa hợp. B. Cùng tồn tại nhưng không hòa hợp
C. Phát triển độc lập, luôn luôn có xung đột. D. Không thể cùng tồn tại, phát triển lâu dài.

Câu 4. Theo em, ý nào **không** phù hợp về ý nghĩa của việc cư dân các quốc gia Đông Nam Á sáng tạo ra chữ viết của mình từ thời cổ - trung đại?

- A. Từ rất xa xưa, cư dân trong khu vực đã biết tiếp thu những thành tựu văn minh nhân loại để phát triển nền văn minh của mình.
B. Thể hiện sức sáng tạo, ý thức tự chủ, tự cường của cư dân các dân tộc Đông Nam Á.
C. Tạo điều kiện cho sự phát triển rực rỡ của nền văn học dân tộc.
D. Chữ viết sáng tạo trên cơ sở vay mượn từ bên ngoài nên tính dân tộc không cao.

Câu 5. Phần lớn các công trình kiến trúc nổi tiếng ở khu vực Đông Nam Á có điểm gì nổi bật?

- A. Đều là công trình liên quan đến tôn giáo.
B. Là sản phẩm của cộng đồng cư dân di cư từ Ấn Độ và Trung Quốc.
C. Đa số là các công trình Phật giáo.
D. Đều được UNESCO ghi danh.

*** Vận dụng cao:**

Câu 1: Yếu tố khách quan nào thúc đẩy nhiều tôn giáo lớn trên thế giới được truyền bá và phát triển ở các quốc gia Đông Nam Á?

- A. Các tôn giáo phù hợp với đời sống tinh thần, tâm linh của cư dân bản địa.

B. Hoạt động truyền giáo mạnh mẽ, có hiệu quả từ bên ngoài vào khu vực.

C. Đông Nam Á là trung tâm giao thương và giao lưu văn hóa thế giới.

D. Đông Nam Á nằm giữa hai nền văn minh lớn Trung Hoa và Ấn Độ.

Câu 2: Nhận xét nào sau đây là **không** đúng về vai trò của nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc đối với tiến trình phát triển của lịch sử Việt Nam?

A. Đặt nền tảng cho sự phát triển của các nền văn minh sau này.

B. Là nền văn minh hình thành đầu tiên của dân tộc Việt Nam.

C. Phác họa và định hình bản sắc dân tộc, tránh nguy cơ bị đồng hóa.

D. Đưa Việt Nam trở thành quốc gia giàu mạnh nhất khu vực.

Câu 3. Vì sao nhiều tôn giáo lớn trên thế giới được truyền bá và phát triển ở các quốc gia Đông Nam Á?

A. Khu vực Đông Nam Á được coi như “ngã tư đường”, là trung tâm giao thương và giao lưu văn hoá thế giới.

B. Đông Nam Á nằm giữa hai nền văn minh lớn của thế giới là Ấn Độ và Trung Hoa.

C. Hoạt động truyền giáo mạnh mẽ của các nhà truyền giáo bên ngoài.

D. Các tôn giáo phù hợp với đời sống tin thần, tâm linh của cư dân bản địa.

Câu 4. Nét độc đáo về tôn giáo, tín ngưỡng, thể hiện văn hoá truyền thống của các quốc gia Đông Nam Á là gì?

A. Sự đa dạng và phát triển tương đối hoà hợp của các tôn giáo.

B. Sự bảo tồn và truyền bá đến ngày nay của các tín ngưỡng bản địa đặc sắc.

C. Phản ánh đời sống vật chất, tinh thần phong phú của cư dân nông nghiệp.

D. Sự giao thoa mạnh mẽ của các nền văn hoá ngoài khu vực.

Câu 5. Một trong những tác động tích cực của cuộc cách mạng công nghiệp thời hiện đại là?

A. Giao lưu văn hóa giữa các quốc gia thuận tiện.

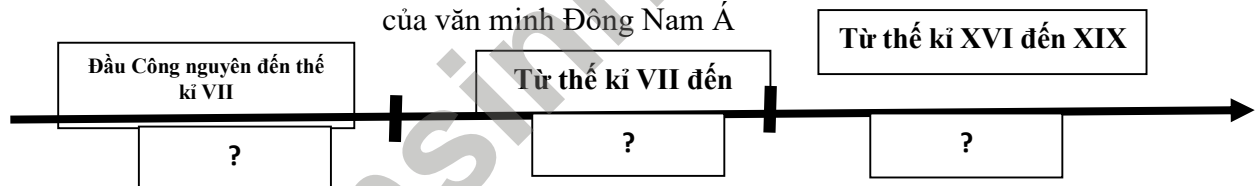
B. Gây ra tình trạng ô nhiễm môi trường.

C. Gây ra sự phân hóa giàu nghèo trong xã hội.

D. Con người bị lệ thuộc vào thiết bị thông minh.

II. Tư luận

Câu 1: Hoàn thành sơ đồ sau để thể hiện các giai đoạn phát triển của văn minh Đông Nam Á



Câu 2: Nêu thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4? Phân tích tác động của một thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp đến cuộc sống của bản thân em?

Câu 3: Trình bày những thành tựu tiêu biểu của văn minh Đông Nam Á thời cổ- trung đại? Kể tên một số di sản văn hoá Việt Nam chịu ảnh hưởng của văn minh Đông Nam Á còn tồn tại đến ngày nay?

Câu 4: Vẽ sơ đồ tổ chức bộ máy nhà nước Văn Lang- Âu Lạc? Nhận xét về mô hình nhà nước đầu tiên của nước ta?

Câu 5: Nêu cơ sở hình thành nền văn minh Văn Lang- Âu Lạc? Em hãy lí giải vì sao nền văn minh Văn Lang- Âu Lạc còn được gọi là văn minh sông Hồng?

Câu 6: Nêu đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Văn Lang- Âu Lạc? Lấy ví dụ cụ thể chứng minh những giá trị vật chất, tinh thần tốt đẹp của cư dân Văn Lang - Âu Lạc còn được lưu truyền đến ngày nay?

2.5. Đề minh họa

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT HOÀNG VĂN THỤ

ĐỀ THI GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2023 - 2024
Môn thi: Lịch sử 10
Thời gian: 45 phút

I. Trắc nghiệm: (5 điểm)

Câu 1. Các loại chữ viết như: Chăm cổ, Khơ-me cổ, Mã Lai cổ được sáng tạo trên cơ sở học tập loại chữ viết nào?

A. Chữ Phạn, chữ Pa-li của người Ấn Độ. B. Chữ Hán của người Trung Quốc.

C. Chữ Nôm của người Việt.

D. Chữ tượng hình của người Ai Cập.

Câu 2. Những yếu tố cốt lõi của kĩ thuật số trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư là gì?

A. Internet kết nối vạn vật (IoT), công nghệ sinh học, công nghệ liên ngành, đa ngành.

B. Trí tuệ nhân tạo (AI), Internet kết nối vạn vật (IoT), Dữ liệu lớn (Big Data).

C. Trí tuệ nhân tạo (AI), Internet kết nối vạn vật (IoT), công nghệ sinh học.

D. Kĩ thuật số; công nghệ sinh học, công nghệ liên ngành, đa ngành.

Câu 3. Nhận xét nào sau đây thể hiện đúng đặc điểm của bộ máy nhà nước Văn Lang-Âu Lạc?

A. Xây dựng bộ máy chuyên chế ở trình độ cao.

B. Bộ máy nhà nước đảm bảo tính dân chủ.

C. Bộ máy nhà nước sơ khai chưa thể hiện chủ quyền.

D. Tổ chức đơn giản, sơ khai nhưng thể hiện được chủ quyền.

Câu 4. Ý nào không đúng về các nhân tố cốt lõi của quá trình hình thành và phát triển nền văn minh trong khu vực Đông Nam Á thời kì cổ - trung đại?

A. Nền nông nghiệp trồng lúa nước.

B. Chịu ảnh hưởng của văn minh Ấn Độ và văn minh Trung Hoa.

C. Chịu ảnh hưởng sâu sắc từ các nền văn minh Tây Á và Bắc Phi.

D. Tiếp thu ảnh hưởng của văn minh phương Tây.

Câu 5. Kiến trúc dân gian nào sau đây được coi là biểu tượng văn hoá thích hợp với điều kiện nóng ẩm ở các địa hình khác nhau của cư dân Đông Nam Á thời cổ- trung đại?

A. Nhà sàn.

B. Nhà trên sông.

C. Nhà trệt

D. Nhà mái bằng.

Câu 6. Quốc gia đi đầu trong cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật lần hiện đại là?

A. Anh.

B. Nhật

C. Mỹ.

D. Liên Xô.

Câu 7. Thành tựu quan trọng nào sau đây trong các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại đã góp phần giải quyết vấn đề lương thực cho con người?

A. Trí tuệ nhân tạo.

B. Máy hơi nước.

C. Cuộc “Cách mạng xanh”.

D. Công nghệ thông tin.

Câu 8. Nét độc đáo về tôn giáo, tín ngưỡng thể hiện văn hoá truyền thống của các quốc gia Đông Nam Á là gì?

A. Sự bảo tồn và truyền bá đến ngày nay của các tín ngưỡng bản địa đặc sắc.

B. Sự đa dạng và phát triển tương đối hoà hợp của các tôn giáo.

C. Phản ánh đời sống vật chất, tinh thần phong phú của cư dân nông nghiệp.

D. Sự giao thoa mạnh mẽ của các nền văn hoá ngoài khu vực.

Câu 9. Văn minh Văn Lang – Âu Lạc được phát triển trên cơ sở của nền văn hoá nào?

A. Văn hoá Sa Huỳnh.

B. Văn hoá Óc Eo.

C. Văn hoá Đông Sơn.

D. Văn hoá Đồng Nai.

Câu 10. Giải thích nào sau đây là không đúng khi nhắc đến vị trí “ngã tư đường” của khu vực Đông Nam Á?

A. Là cầu nối giữa Ấn Độ Dương với Thái Bình Dương.

B. Nơi giao thoa giữa các nền văn hóa lớn trên thế giới.

C. Nối liền lục địa châu Á – châu Âu với châu Úc.

D. Tiếp giáp với bốn châu lục: Á, Phi, Âu, Mĩ.

Câu 11. Nội dung nào sau đây không phải là cơ sở hình thành của nhà nước Văn Lang-Âu Lạc?

A. Điều kiện tự nhiên thuận lợi cho phát triển kinh tế nông nghiệp.

B. Chịu ảnh hưởng từ các nền văn minh bên ngoài: Ấn Độ, Trung Hoa.

C. Sự tan rã của công xã nguyên thủy dẫn đến sự phân hóa xã hội.

D. Xuất phát từ nhu cầu đoàn kết phát triển kinh tế, chống ngoại xâm.

Câu 12. Theo em, ý nào không phù hợp về ý nghĩa của việc cư dân các quốc gia Đông Nam Á sáng tạo ra chữ viết của mình từ thời cổ - trung đại?

A. Từ rất xa xưa, cư dân trong khu vực đã biết tiếp thu những thành tựu văn minh nhân loại để phát triển nền văn minh của mình.

B. Thể hiện sức sáng tạo, ý thức tự chủ, tự cường của cư dân các dân tộc Đông Nam Á.

C. Tạo điều kiện cho sự phát triển rực rỡ của nền văn học dân tộc.

D. Chữ viết sáng tạo trên cơ sở vay mượn từ bên ngoài nên tính dân tộc không cao.

Câu 13. Một trong những yếu tố tác động đến sự khủng hoảng và suy vong của nhiều quốc gia

phong kiến Đông Nam Á từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX là gì?

- A. sự du nhập của Thiên Chúa giáo.
- B. quá trình xâm nhập của các nước phương Tây.
- C. sự xâm nhập và lan toả của Hồi giáo.
- D. sự bành trướng và xâm lược của Trung Hoa.

Câu 14. Nội dung nào sau đây không phải là điều kiện tự nhiên thuận lợi để hình thành văn minh Văn Lang – Âu Lạc?

- A. Đất đai màu mỡ, phì nhiêu.
- B. Khí hậu nhiệt đới gió mùa.
- C. Khoán sản phong phú.
- D. Hệ thống kênh rạch chằng chịt.

Câu 15. Nội dung nào dưới đây không phản ánh đúng đời sống tinh thần của người Việt cổ trong xã hội Văn Lang - Âu Lạc?

- A. Hoạt động kinh tế chính là nông nghiệp lúa nước.
- B. Tín ngưỡng phồn thực, thờ cúng ông bà tổ tiên.
- C. Tục xăm mình, ăn trầu, nhuộm răng đen.
- D. Âm nhạc phát triển cả về nhạc cụ lẫn loại hình biểu diễn.

Câu 16. Những biểu hiện nào sau đây cho thấy nước Âu Lạc có bước phát triển hơn so với nước Văn Lang?

- A. Lãnh thổ mở rộng, có thể sử dụng nỏ bắn trăm phát trăm trúng, có thành lũy vừa là kinh thành, vừa là kinh đô, vừa là căn cứ quân sự vững chắc.
- B. Dân số gia tăng gấp đôi, lãnh thổ mở rộng về phía đông, có kỹ thuật quân sự ngày càng hiện đại.
- C. Bộ máy hành chính hoàn thiện, dân số gia tăng, có luật pháp thành văn và quân đội chính quy.
- D. Lãnh thổ mở rộng, biết sử dụng nỏ có thể bắn nhiều mũi tên một lần, có thành lũy vừa là kinh đô vừa là căn cứ quân sự vững chắc

Câu 17. Nội dung nào dưới đây là không phản ánh đúng về cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư?

- A. Các thành tựu khoa học - công nghệ làm cho tài nguyên thiên nhiên, lao động phổ thông ngày càng mất lợi thế.
- B. Tạo ra sự chênh lệch về trình độ phát triển, khoảng cách giàu nghèo giữa các quốc gia có xu hướng mở rộng thêm.
- C. Chỉ tác động đến lĩnh vực khoa học và công nghệ, không ảnh hưởng đến giáo dục đào tạo và lĩnh vực quản lí nhà nước.
- D. Làm xuất hiện nhiều hình thức tội phạm mới, sử dụng công nghệ cao để trốn thuế, lừa đảo, chiếm đoạt tài sản của người khác.

Câu 18. Từ những thế kỉ đầu Công nguyên, ở Đông Nam Á đã có sự du nhập Phật giáo, Hindu giáo là các tôn giáo lớn có nguồn gốc từ

- A. phương Tây.
- B. Trung Quốc.
- C. Nhật Bản.
- D. Ấn Độ.

Câu 19. Sự du nhập văn hoá phương Tây không đem đến cho Đông Nam Á yếu tố văn hoá nào sau đây?

- A. Thiên chúa giáo.
- B. Các ngôn ngữ phương Tây.
- C. Tư tưởng nhân văn.
- D. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên.

Câu 20. Thành tựu nào sau đây của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba có ý nghĩa nâng cao sức mạnh trí óc cũng như công nghệ?

- A. Phương pháp sinh sản vô tính.
- B. Trí tuệ nhân tạo.
- C. “Bản đồ gen người”
- D. Máy tính điện tử.

II. Tự luận (5 điểm)

Câu 1: Cho các cụm từ sau:

A. chiếc máy tính để bàn, B. Windows, C. tin học, D. máy tính cỡ lớn, E. hình thức số, G. lập trình viên. Hãy:

a. Điền các cụm từ trên vào chỗ chấm (. .) trong đoạn tư liệu dưới đây sao cho phù hợp với các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại.

“Lần đầu tiên, những máy tính cá nhân sử dụng phần mềm ... (1) đã cho phép hàng triệu cá nhân tạo ra nội dung dưới ... (2) và điều này có nghĩa rằng nội dung có thể được chia sẻ rộng rãi ở khoảng cách xa. Cuộc cách mạng này tạo ra một đội ngũ những người có thể tạo ra nội dung dưới hình thức số một cách dễ dàng hơn với chi phí thấp hơn bao giờ hết - từ ... (3), ở trong bếp, trên giường ngủ và trong tầng hầm - thay vì phải cần có một chiếc ... (4) chủ yếu dành cho mục đích kinh doanh. Đột nhiên, những con người bình thường có thể được hưởng lợi từ ... (5) mà không cần phải trở thành ... (6)”.

(Thể giới phẳng, Thơ-mát L. Phờ-ri-man)

b. Rút ra ý nghĩa của cuộc cách mạng công nghiệp hiện đại.

Câu 2: Hoàn thành bảng về những thành tựu tiêu biểu của nền văn minh Văn Lang- Âu Lạc theo mẫu sau:

Đời sống vật chất	Đời sống tinh thần	Tổ chức xã hội và Nhà nước.

Hoàng Mai, ngày 14 tháng 2 năm 2024

TỔ (NHÓM) TRƯỞNG

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP ½ HKII Năm học 2023 - 2024

MÔN: GDQP&AN

TT	Khối	Nội dung
1	10	Bài 11: Các tư thế động tác vận động cơ bản trên chiến đấu. (Thực hành).
2	11	Bài 7: PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ VŨ KHÍ, VẬT LIỆU NỔ, CÔNG CỤ HỖ TRỢ. (Lý thuyết) Bài 8: LỢI DỤNG ĐỊA HÌNH ĐỊA VẬT.. (Thực hành).
3	12	Bài 6: Các tư thế động tác vận động cơ bản trên chiến trường. (Thực hành).

Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2024

Nhóm trưởng

Khúc Nam Lợi